

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22 – 9 - 2021
“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung, tài sản chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lam Minh Tâm

2. Ông Phạm Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Võ Huỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, tài sản chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 8, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Kh, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 4, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Kh tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2019, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu chung sống cũng rất hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu

thuần. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, tình tính không còn hòa hợp, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, hai bên không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng anh chị ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Hiện chị Th không còn tình cảm gì với anh Kh, nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh Kh.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Minh T (nam) sinh ngày 27/01/2020, cháu hiện đang sống với chị Th, khi ly hôn chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi, yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có 01 chiếc lăc 01 chỉ 06 phân vàng 18K, trị giá 5.977.000 đồng. Chị Th yêu cầu chia theo quy định pháp luật.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Duy Kh trình bày: Anh Kh thống nhất với lời trình bày của chị Th về quan hệ hôn nhân, cũng như con chung, tài sản chung, nợ chung cũng như nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Anh chị cũng nhiều lần hàn gắn lại với nhau cùng xây dựng gia đình, nhưng ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn làm cho cuộc sống hôn nhân của anh chị không thể tiếp tục sống chung, anh không còn cảm thấy hạnh phúc cho cuộc sống hôn nhân.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Kh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Đồng ý giao cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, không đồng ý cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Đồng ý giao lại cho chị Th số tiền 5.977.000 đồng

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ trình bày quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Th, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Th và anh Kh. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T (nam) sinh ngày 27/01/2020 cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Kh chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Buộc anh Kh giao lại cho chị Th số tiền 5.977.000 đồng. Về nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá và nhận định về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng Th yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung, tài sản chung. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, tài sản chung” được Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền lợi của đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Th thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Kh tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không có đăng lý kết hôn. Anh chị chung sống với nhau được một thời gian, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng anh chị không thể hàn gắn được, nay chị Th yêu cầu ly hôn thì anh Kh cũng đồng ý. Điều đó chứng minh rằng đời sống chung của anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên không thể tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng. Nhận thấy chị Th và anh Kh tuy không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng anh chị đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019, đã có con chung. Nay anh chị cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, theo quy định tại Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Hội đồng xét xử thống nhất không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Th với anh Kh.

Về con chung: Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chị Th và anh Kh ly thân, chị Th là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho cháu T, anh Kh cũng đồng ý giao cháu T cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng. Vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý cũng như để ổn định và không làm xáo trộn cuộc sống hằng ngày của cháu nên hội đồng xét xử thống nhất giao cháu T cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Th có đơn xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: Chị Th và anh Kh thống nhất có 01 chiếc lăc 01 chỉ 06 phân vàng 18K trị giá 5.977.000 đồng, hiện anh Kh đã bán không còn. Nay chị Th

yêu cầu chia tài sản chung, anh Kh đồng ý giao toàn bộ số tiền này lại cho chị Th nên hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc anh Kh có trách nhiệm giao trả cho chị Th số tiền 5.977.000 đồng.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn phải nộp 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình và 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí chia tài sản.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Hồng Th và anh Nguyễn Duy Kh.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Minh T (nam) sinh ngày 27/01/2020 cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Kh chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Buộc anh Nguyễn Duy Kh có trách nhiệm giao trả cho chị Nguyễn Thị Hồng Th số tiền 5.977.000 đồng.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng Th phải nộp 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí sang án phí theo lai thu số 0006848 phiếu lập ngày 13/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Về án phí chia tài sản: Nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng Th phải nộp 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí sang án phí theo lai thu số 0006847 phiếu lập ngày 13/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/9/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h.Long Mỹ;
- Chi cục THADS h.Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lữ Thành Đồng